

Bản án số: 09/2022/HNGĐ - ST
Ngày 24/6/2022
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Ngọc Lan

- Bà Nguyễn Thị Hòa

Thư ký phiên toà: Bà Tăng Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T – sinh năm: 1996; Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã H, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Tổ 30, khu ĐT, phường CĐ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt

- Bị đơn: Anh Châu Minh T1 – sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/X/2021, các lời khai tại Toà án và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Phạm Thị T khai:

Chị và anh Châu Minh T1 tự nguyện tìm hiểu và kết hôn ngày 24/3/2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Vân Đồn. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu là 02 năm và chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh T1 tại thôn X, xã H, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống và tính cách không hợp nhau, dẫn đến việc hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 5/2021 anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan hệ tình cảm, anh T1 ở tại thôn X, xã H, huyện Vân Đồn, còn chị T về nhà mẹ đẻ tại phường CĐ, thành phố Cẩm Phả sinh sống. Đến nay xét thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn,

không thể kéo dài cuộc sống chung được nữa, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Châu Minh T1.

- **Về con chung:** Chị T và anh Châu Minh T1 có 01 con chung là Châu Diễm Q – sinh ngày 20/7/2017. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi thành niên. Chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Châu Minh T1 không có tài sản chung, vì vậy chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị T và anh Châu Minh T1 không có vay nợ chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T còn khai: Từ ngày chị về nhà mẹ đẻ sinh sống, thì cháu Châu Diễm Q sống cùng anh T1 và ông bà nội tại thôn X, xã H, lúc đi chị cũng muốn mang theo con, nhưng anh T1 không cho chị mang theo con. **Hiện nay chị đang đi làm công việc pha chế cà phê tại thành phố Cẩm Phả, thu nhập bình quân của chị 01 tháng khoảng sáu triệu đồng. Chị đang ở cùng với mẹ đẻ, chị gái, anh rể và con của chị gái tại Tổ 30, khu ĐT, phường CD, thành phố Cẩm Phả. Bình thường chị không chu cấp cho con do điều kiện kinh tế của chị cũng khó khăn, nhưng thỉnh thoảng chị vẫn về thăm con và mua quà là sữa, đồ chơi cho con.**

***Bị đơn anh Châu Minh T1 trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T1 xác nhận về thời gian, hoàn cảnh kết hôn như phần trình bày của chị Phạm Thị T là đúng. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc. Đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống và tính cách không hợp nhau, hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 5/2021 anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan hệ tình cảm, anh T1 ở tại thôn X, xã H, huyện Vân Đồn, còn chị T về nhà mẹ đẻ tại phường CD, thành phố Cẩm Phả sinh sống. Đến nay xét thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài cuộc sống chung được nữa, anh T1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị T .

- Về con chung: Anh T1 và chị Phạm Thị T có 01 con chung là Châu Diễm Q – sinh ngày 20/7/2017. Khi ly hôn, anh T1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi thành niên. Anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T1 khai: Chị T bỏ đi khi cháu Q mới 3 tuổi, từ đó đến nay cháu Q sinh sống cùng anh và ông bà nội, thỉnh thoảng chị T có về thăm con. Cháu Q hiện nay đang theo học tại trường mầm non xã H, **hiện nay anh đang làm công việc bán cà phê tại cửa hàng của gia đình tại nhà, thu nhập bình quân của anh 01 tháng khoảng từ sáu đến tám triệu đồng, hàng ngày bố mẹ anh phụ giúp anh chăm sóc cháu Q và hàng tháng còn cho cháu từ 3 -4 triệu đồng mua sữa. Chị T đang ở cùng gia đình rất đông người, chỗ ở chật chội, lần nào chị T đón cháu về chơi 2 – 3 ngày là cháu lại đòi về với anh.**

- Về tài sản chung: anh T1 và chị Phạm Thị T không có tài sản chung, vì vậy anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh T1 và chị Phạm Thị T không có vay nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 05/5/2022, có sự tham gia của lãnh đạo thôn X, xã H, huyện Vân Đồn có nội dung: Chị Phạm Thị T và anh Châu Minh T1 có đăng ký hộ khẩu tại thôn X, xã H, huyện Vân Đồn, chị T, anh T1 có mâu thuẫn từ cuối năm 2021. Chị T đã bỏ đi khỏi địa phương, thỉnh thoảng mới về thăm con, quá trình xảy ra mâu thuẫn, anh T1, chị T không yêu cầu thôn xóm hòa giải, vì vậy, lãnh đạo thôn cũng không biết rõ nguyên nhân mâu thuẫn của anh T1, chị T là gì. Anh T1, chị T có một con chung còn nhỏ, hiện đang ở cùng với anh T1. Trước kia quán Cà phê do anh T1, chị T và mẹ anh T1 bán, từ ngày chị T bỏ đi đến nay quán không hoạt động, ngoài ra anh T1 có làm thêm công việc gì thì lãnh đạo thôn không biết.

Tại giấy xác nhận ngày 25/5/2022 của Hiệu trưởng trường mầm non H xác nhận: Cháu Châu Diễm Q, sinh ngày 20/7/2017 là học sinh lớp mẫu giáo 4 -5 tuổi B2 – Trường mầm non H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Kể từ khi thụ ý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn; Không chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị T, giao cho anh T1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Chị T không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị T là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Châu Minh T1, anh T1 có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã H, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Châu Minh T1 là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng tính cách, quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị T và anh T1 đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm và quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa, chị T, anh T1 kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn anh T1 là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Chị T và anh T1 có 01 con chung là Châu Diễm Q – sinh ngày 20/7/2017. Cả chị T, anh T1 đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến

khi thành niên và đều không yêu cầu phải cấp dưỡng cho con.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị T, anh T1, Hội đồng xét xử thấy: Từ khi chị T chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống tại thành phố Cẩm Phả, cháu Châu Diễm Q đã sinh sống cùng anh T1 và ông bà nội tại thôn X, xã H. Gia đình anh T1 có nơi ở, sinh hoạt rộng rãi, bản thân anh T1 cũng có công việc, thu nhập ổn định, lại được sự giúp đỡ trực tiếp của bố mẹ đẻ trong việc chăm sóc, giáo dục cháu Q. Cháu Q hiện cũng đang theo học mẫu giáo lớp 4 – 5 tuổi tại trường mầm non H. Qua phân tích hoàn cảnh thực tế của hai bên, nhận thấy anh T1 có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, đảm bảo cho sự phát triển bình thường về thể chất và nhận thức của trẻ. Từ những đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh T1 là có cơ sở, nên được chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh T1 không yêu cầu chị Phạm Thị T phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy đây là quan điểm cá nhân của anh T1, vì vậy cần được tôn trọng và chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung:

Chị Phạm Thị T và anh Châu Minh T1 đều khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí:

Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn, không chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị Phạm Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Châu Minh T1.

2. Về con chung: Giao cho anh Châu Minh T1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Châu Diễm Q – sinh ngày 20/7/2017 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh T1 cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm

ứng án phí, chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00X034 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T, anh Châu Minh T1 có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã H, h. Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Ngọc Lan – Nguyễn Thị Hòa

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cái Rồng, h. Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh